

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 336/2021/HS-ST
Ngày 17-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa;
2. Ông Tô Văn Nhung.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tô Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mỹ, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 314/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 328/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Đình M, sinh năm 1992 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Xóm B, xã Th Th, huyện Th Ch, tỉnh Nghệ An; tạm trú: Số 16/PC1 khu phố B Ph B, phường B Ch, thành phố Th A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Nhân viên đường sắt; trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1960; bị cáo có 02 anh ruột, lớn sinh năm 1984, nhỏ sinh năm 1988; bị cáo có vợ tên Võ Thị L, sinh năm 1993, có 01 con ruột, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2021 đến ngày 16/6/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Quyết định bảo lãnh; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự:* Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vận tải và thương mại T d; có trụ sở tại: Số 20/11 đường Ng Tr T, Phường MH, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lưu Trường Gi; chức vụ: Nhân viên Công ty; có mặt.

- *Bị đơn dân sự:* Chi nhánh khai thác đường sắt S G - Tổng Công ty đường sắt V N; có trụ sở tại: Số 1A, đường L L, Phường B, quận G V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trọng T; chức vụ: Trưởng phòng Tổ chức Hành chính - Chi nhánh khai thác đường sắt S G; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chi nhánh Tổng Công ty đường sắt V N - Xí nghiệp đầu máy S G; có trụ sở tại: Số 540/21 đường C M Th 8, Phường MM, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trọng T; chức vụ: Trưởng phòng Tổ chức Hành chính – Chi nhánh khai thác đường sắt S G; có mặt.

2. Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1984; thường trú: Tiểu khu H, phường B L, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

3. Chị Võ Thị L, sinh năm 1988; thường trú: Xóm M, xã D L, huyện D Ch, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982; thường trú: Số 87/11 khu phố Th L 2, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

5. Chị Nguyễn Thị Kiều A, sinh năm 1982; thường trú: Số MB đường Ng V Tr, khu phố Th L 1, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

6. Anh Lê Đức Th, sinh năm 1979; thường trú: Thôn Tr B, xã V T, huyện Th H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

7. Anh Nguyễn Trường L, sinh năm 1973; thường trú: Xã Th A, huyện D T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

8. Anh Trần Khắc Tr, sinh năm 1975; thường trú: Đường Đ M, khu phố T A, phường Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

9. Anh Nguyễn Cảnh Đ, sinh năm 1994; thường trú: Số 170/3 khu phố H, phường A Ph, thành phố Th A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

10. Anh Võ Ngọc T, sinh năm 1992; thường trú: Xóm Tr L, xã L Tr, huyện H Kh, tỉnh Hà Tĩnh; chỗ ở: Khu phố Th Nh 1, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

11. Anh Trần Yên B, sinh năm 1993; thường trú: Số 540/21 C M Th 8, Phường MM, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

12. Anh Hồ Trọng L, sinh năm 1996; thường trú: Khối H, xã Th Đ, huyện Th Ch, tỉnh Ngh A; vắng mặt.

13. Anh Nguyễn Minh Th, sinh năm 1976; thường trú: Số 571/38, tổ B, khu phố Đ T, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; có mặt.

14. Anh Lê Huy Ch, sinh năm 1983; thường trú: Xã H Th, huyện H H, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: Số 7/2 đường B H Ngh, khu phố B Đ, phường B H, thành phố Th A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình M là nhân viên trực ban chạy tàu tại Ga D A thuộc Chi nhánh khai thác đường sắt S G trực thuộc Tổng công ty Đường sắt V N từ tháng 03/2017 đến nay. Nhiệm vụ của trực ban chạy tàu là người trực ban chạy tàu khi nhận được thông tin các chuyến tàu từ Ga S Th và Ga B H, sau đó trực ban có nhiệm vụ thông báo cho các gác ghi và các trạm gác chắn giờ tàu chạy qua để gác ghi kiểm tra đường ray, gác chắn xác định tàu đi qua để kéo chắn mục đích để tàu chạy an toàn.

Theo lịch được phân công, M trực ban chạy tàu từ 07 giờ ngày 04/11/2020 đến 07 giờ ngày 05/11/2020 tại Ga D A và nhận được thông tin có đoàn tàu SH3 đầu máy 963 chạy qua Ga D A, khi tiếp nhận thông tin, M có trách nhiệm gọi điện báo cho các chốt gác đường ngang ở khu T H, công 17, công 16, Công Nh Đ, Công 15 (km 1706 + 920) và hai gác ghi hai đầu tàu.

Khoảng 03 giờ 49 phút ngày 05/11/2020, khi Nguyễn Đình M đang làm nhiệm vụ trực ban chạy tàu tại Ga D A thì nhận được thông báo từ Ga B H đoàn tàu SH3 đầu máy 963 đã thông qua Ga B H và đang đến Ga D A. Sau khi nhận được thông tin thì M chỉ thông báo cho các chốt gác đường ngang ở khu T H, công 17, công 16 và hai gác ghi hai đầu tàu, nhưng quên thông báo cho chốt gác đường ngang công Nh Đ, Công 15 (km 1706 + 920).

Đến khoảng 04 giờ 05 phút cùng ngày, M phát hiện tại Công 15 rào chắn ngang không đóng (Ga cách công 15 khoảng 100m) và chạy ra, ra tín hiệu cho đoàn tàu SH3 đầu máy kéo D19E - 963 do lái tàu Trần Yên B, sinh năm 1993, thường trú tại số 540/21 đường C M Th 8, Phường MM, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh dừng lại nhưng do cự ly quá gần so với công 15, với tốc độ 40km/h đoàn tàu không thể dừng lại được nên đã đâm vào hông bên trái của ô tô đầu kéo 51C - 654.47 kéo rơ moóc 51R - 240.52 do ông Lê Huy Ch, sinh năm 1983, thường trú tại xóm B, xã H Th, huyện H H, tỉnh Thanh Hóa điều khiển lưu thông trên đường L Th K từ ngã tư đường M hướng về ngã ba Ngân hàng. Sau va chạm làm xe ô tô đầu kéo 51C - 654.47 kéo rơ moóc 51R - 240.52 gãy làm đôi, đầu máy kéo D19E - 963 bị hư hỏng nặng.

Theo bản các Kết luận định giá tài sản số: 142, 143, 144/KLĐG-HĐĐGTS ngày 20/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự của UBND thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xác định: Xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu International, số loại Prostar, màu sơn: Trắng, số khung: SJR3BN407539, số máy: 5HM2Y4105166, biển số 51C - 654.47 và sơ mi rơ moóc nhãn hiệu Jupiter; màu vàng, số khung: NS76C0LTW136, biển số 51R - 240.52 bị hư hỏng với tổng chi phí sửa chữa là 324.270.000 đồng; Thùng container, nhãn hiệu TEMU 0220063, bị hư hỏng với tổng chi phí sửa chữa là: 21.761.150 đồng; Đầu xe lửa số hiệu D19E-963 bị hư hỏng với tổng chi phí sửa chữa là 15.575.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại là 361.606.150 đồng.

Tại Cáo trạng số: 332/CT-VKS ngày 30 háng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố Nguyễn Đình M về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” theo điểm d khoản 1 Điều 360 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Đình M về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 360; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Minh từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe ô tô đầu kéo biển số 51C - 654.47, 01 (một) romoóc biển số 51R - 240.52 và 01 (một) thùng container nhãn hiệu TEMU 0220063 là của Công ty TNHH MTV Vận tải và Thương mại T D làm chủ sở hữu do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An trả lại 01 (một) xe ô tô đầu kéo, 01 (một) romoóc và 01 (một) thùng container cho đại diện Công ty TNHH MTV Vận tải và Thương mại T D.

- Đối với 01 (một) đầu máy tàu hỏa ký hiệu D19E - 963 là của Xí nghiệp đầu máy S G thuộc Tổng công ty Đường sắt V N làm chủ sở hữu, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An trả lại 01 (một) đầu máy tàu hỏa cho đại diện Xí nghiệp đầu máy Sài Gòn.

* Về trách nhiệm dân sự :

+ Trong quá trình điều tra, nguyên đơn dân sự Công ty TNHH MTV Vận tải và Thương mại T D do ông Lương Trường Gi làm đại diện yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tổng số tiền là 492.890.000 đồng, trong đó bao gồm: Phí thuê Cầu container từ ray xe lửa về đồn Công an Giao thông Dĩ An là 16.500.000 đồng; phí thuê Cầu container từ đồn Công an Giao thông D A về bãi là 7.700.000 đồng; phí nâng rỗng container mới để sang container bị hư là 510.000 đồng; thuê bốc xếp sang hàng cao su tại bãi là 4.500.000 đồng; thuê xe nâng sang hàng cao su tại bãi là 3.000.000 đồng; sửa chữa xe ô tô đầu kéo biển số 51C-654.47 và rơ moóc biển số 51R - 240.52 là 433.800.000 đồng; sửa chữa thùng container nhãn hiệu TEMU 0220063 là 26.880.000 đồng. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự chỉ yêu cầu bị cáo M bồi thường 422.890.000 đồng. Bị cáo M đã bồi thường cho Công ty TNHH MTV Vận tải và Thương mại T D được 50.000.000 đồng. Tổng Công ty đường sắt V N giao cho Chi nhánh khai thác đường sắt S G đứng ra giải quyết các vấn đề liên quan đến vụ việc liên quan đến thiệt hại mà Nguyễn Đình M gây ra. Tổng Công ty đường sắt V N đồng ý bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật và yêu cầu Nguyễn Đình M có trách nhiệm bồi hoàn

lại cho Tổng Công ty đường sắt V N, nếu có tranh chấp thì được giải quyết bằng vụ án dân sự khác tại Tòa án có thẩm quyền. Đối với thiệt hại của đầu máy tàu hỏa ký hiệu D19E - 963 thì không yêu cầu bồi thường.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lê Huy Ch yêu cầu Chi nhánh khai thác đường sắt S G - Tổng Công ty đường sắt V N bồi thường số tiền 3.000.000 đồng, là tiền chi phí điều trị.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo, đại diện nguyên đơn dân sự, đại diện bị đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng đồng; đồng thời bị cáo xin được được hưởng án treo để có điều kiện để nuôi con nhỏ và lao động để có tiền thanh toán cho nguyên đơn dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, những người tham gia tố tụng và các chứng cứ, tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 03 giờ 49 phút ngày 05/11/2020, Nguyễn Đình M đang làm nhiệm vụ trực ban chạy tàu tại Ga D A nhận được thông báo từ Ga B H đoàn tàu SH3 đầu máy 963 đã thông qua Ga B H và đang đến Ga D A nhưng M quên thông báo cho chốt gác đường ngang Cổng 15 (km 1706 + 920) để kéo chắn theo đúng quy định. Hậu quả đoàn tàu SH3 đầu máy kéo D19E - 963 do lái tàu Trần Yên B đã đâm vào hông bên trái của ô tô đầu kéo 51C - 654.47 kéo rơ moóc 51R - 240.52 do Lê Huy Ch điều khiển lưu thông trên đường Lý Thường Kiệt từ ngã tư đường M hướng về ngã ba Ngân hàng đi ngang qua Cổng 15. Tổng giá trị thiệt hại 361.606.150 đồng (ba trăm sáu mươi một triệu sáu trăm lẻ sáu ngàn một trăm năm mươi) đồng.

[3] Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo Nguyễn Đình M trực tiếp xâm phạm hoạt động đúng đắn của các cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội gây thiệt hại tài sản cho nguyên đơn dân sự có tổng giá trị 361.606.150 đồng, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 360 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 322/CT-VKS ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị

cáo Nguyễn Đình M về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” theo quy định điểm d khoản 1 Điều 360 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm trực tiếp xâm phạm hoạt động đúng đắn của các cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội, gây thiệt hại tài nguyên đơn dân sự được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo không thực hiện nhiệm vụ được giao gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản của người khác. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường khắc một phần hậu quả cho nguyên đơn dân sự, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, nguyên đơn dân sự và bị đơn dân sự có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cha bị cáo là ông Nguyễn Đình T là người có công cách mạng, là người trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/5/1975. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt thể hiện bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự và lao động chính trong gia đình, hiện đang nuôi con nhỏ, hơn nữa hiện tại bị cáo vẫn tiếp tục làm việc tại Chi nhánh khai thác đường sắt S G – Tổng Công ty đường sắt V N nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt:

+ Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, có nghề nghiệp ổn định, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hiện là lao động chính trong gia đình và đang nuôi con nhỏ, nguyên đơn dân sự và bị đơn dân sự có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đồng thời trong thời gian tại ngoại bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương. Vì vậy, việc không cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian cũng không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm tại địa phương, nên quyết định áp dụng loại hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú. Do áp dụng hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo nên cần hủy Quyết định bảo lãnh số: 37/2021/HSST-QĐBL ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo Nguyễn Đình M.

+ Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 360 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: “Người phạm tội còn bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Tuy nhiên áp dụng phạt tù có điều kiện cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo, hơn nữa hiện nay là lao động chính, đang nuôi con nhỏ nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) xe ô tô đầu kéo biển số 51C - 654.47, 01 (một) rơ moóc biển số 51R - 240.52 và 01 (một) thùng container nhãn hiệu TEMU 0220063 là của Công ty TNHH MTV Vận tải và Thương mại T D làm chủ sở hữu do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A trả lại 01 (một) xe ô tô đầu kéo, 01 (một) rơ moóc và 01 (một) thùng container cho đại diện Công ty TNHH MTV Vận tải và Thương mại T D và đối với 01 (một) đầu máy tàu hỏa ký hiệu D19E - 963 là của Xí nghiệp đầu máy S G thuộc Tổng công ty Đường sắt V N làm chủ sở hữu, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A trả lại 01 (một) đầu máy tàu hỏa cho đại diện Xí nghiệp đầu máy S G nên không đặt ra xem xét.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

+ Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự Công ty TNHH MTV Vận tải và Thương mại T D là ông Lương Trường Gi yêu cầu bị cáo Nguyễn Đình M bồi thường 422.890.000 đồng, bị cáo M đồng ý bồi thường số tiền trên. Bị cáo M đã bồi thường cho Công ty TNHH MTV Vận tải và Thương mại T D được 50.000.000 đồng. Tổng Công ty đường sắt V N giao cho Chi nhánh khai thác đường sắt S G đứng ra giải quyết các vấn đề liên quan đến vụ việc liên quan đến thiệt hại mà Nguyễn Đình M gây ra. Tổng Công ty đường sắt V N đồng ý bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật và yêu cầu Nguyễn Đình M có trách nhiệm bồi hoàn lại cho Tổng Công ty đường sắt V N, nếu có tranh chấp thì được giải quyết bằng vụ án dân sự khác tại Tòa án có thẩm quyền. Vì vậy, bị đơn dân sự Chi nhánh khai thác đường sắt S G - Tổng Công ty đường sắt V N có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho nguyên đơn dân sự Công ty TNHH MTV Vận tải và Thương mại T D số tiền là 372.890.000 đồng. Đối với thiệt hại của đầu máy tàu hỏa ký hiệu D19E - 963 thì không yêu cầu bồi thường.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lê Huy Ch yêu cầu Chi nhánh khai thác đường sắt S G - Tổng Công ty đường sắt V N bồi thường số tiền 3.000.000 đồng, là tiền chi phí điều trị (bị cáo và đại diện bị đơn dân sự đồng ý bồi thường), là có cơ sở chấp nhận.

[11] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra đối với bị cáo về tội danh, mức hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và bị đơn dân sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 1

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình M phạm tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”.

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 360; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NĐ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường B Ch, thành phố Th A, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Đình M thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy Quyết định bảo lãnh số: 37/2021/HSST-QĐBL ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao

- Buộc Chi nhánh khai thác đường sắt S G - Tổng Công ty đường sắt V N bồi thường cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vận tải và Thương mại T d số tiền 372.890.000 đồng (ba trăm bảy mươi hai triệu tám trăm chín mươi nghìn) đồng.

- Buộc Chi nhánh khai thác đường sắt S G - Tổng Công ty đường sắt V N bồi thường bồi thường cho anh Lê Huy Ch số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng.

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đình M phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và Chi nhánh khai thác đường sắt S G - Tổng Công ty đường sắt V N phải chịu 18.794.500 (mười tám triệu bảy trăm chín mươi bốn nghìn năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án mất được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

